

LỊCH THI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023 (ĐỢT 2)
CÁC LỚP ĐH K16

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Số số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
1	TADT0112L	Tiếng anh chuyên ngành	2	Vấn đáp	Tiếng anh chuyên ngành-1-22 (DH16.02) -1.1.27	32	A5-402	12/12/2022	Ca 1, 2	
2					Tiếng anh chuyên ngành-1-22 (DH16.03) -1.1.28	33	A5-402	12/12/2022	Ca 3, 4	
3	CLTH0412L	Cơ lý thuyết	2	Vấn đáp	Cơ lý thuyết-1-22 (DH16.01) -1.4.29	40	A5-202	13/12/2022	Ca 1, 2	
4					Cơ lý thuyết-1-22 (DH16.02) -1.4.29	34	A5-202	13/12/2022	Ca 3, 4	
5					Cơ lý thuyết-1-22 (DH16.03) -1.4.29	42	A5-402	14/12/2022	Ca 1, 2	
6	CTDL0513L	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	Vấn đáp	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-22 (DH16.01) -1.1.31	39	A5-202	14/12/2022	Ca 1, 2	
7					Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-22 (DH16.02) -1.1.32	39	A5-202	14/12/2022	Ca 3, 4	
8	KYTS0612L	Kỹ thuật số	2	Vấn đáp	Kỹ thuật số-1-22 (DH16.01) -1.1.26	33	A5-303	14/12/2022	Ca 1, 2	
9					Kỹ thuật số-1-22 (DH16.03) -1.1.28	33	A5-303	14/12/2022	Ca 3, 4	
10	HHV10412L	Hình họa - Vẽ kỹ thuật 1	2	Vấn đáp	Hình họa - Vẽ kỹ thuật 1-1-22 (DH16.01) -1.4.29	40	A5-202	15/12/2022	Ca 1, 2	
11					Hình họa - Vẽ kỹ thuật 1-1-22 (DH16.02) -1.4.29	34	A5-202	15/12/2022	Ca 3, 4	
12					Hình họa - Vẽ kỹ thuật 1-1-22 (DH16.03) -1.4.29	42	A5-401	16/12/2022	Ca 1, 2	
13	NLKT0713L	Nguyên lý kế toán	3	Vấn đáp	Nguyên lý kế toán-1-22 (DH16.01) -1.1.30	29	A5-303	15/12/2022	Ca 1, 2	

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Số số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
14					An toàn lao động-1-22 (DH16.01) - 1.1.26	33	A5-202	16/12/2022	Ca 1, 2	
15	ATLD0612L	An toàn lao động	2	Vấn đáp	An toàn lao động-1-22 (DH16.02) - 1.1.27	31	A5-202	16/12/2022	Ca 3, 4	
16					An toàn lao động-1-22 (DH16.03) - 1.1.28	33	A5-202	17/12/2022	Ca 1, 2	
17	CSDL0512L	Cơ sở dữ liệu quan hệ	2	Vấn đáp	Cơ sở dữ liệu quan hệ-1-22 (DH16.01) - 1.1.31	29	A5-303	16/12/2022	Ca 1, 2	
18					Kỹ thuật nhiệt-1-22 (DH16.01) -1.4.29	40	A5-402	17/12/2022	Ca 1, 2	
19	KYTN0412L	Kỹ thuật nhiệt	2	Vấn đáp	Kỹ thuật nhiệt-1-22 (DH16.02) -1.4.29	34	A5-402	17/12/2022	Ca 3, 4	
20					Kỹ thuật nhiệt-1-22 (DH16.03) -1.4.29	42	A5-402	19/12/2022	Ca 1, 2	
21	QTRH0712L	Quản trị học	2	Vấn đáp	Quản trị học-1-22 (DH16.01) -1.1.30	40	A5-401	17/12/2022	Ca 1, 2	
22					Mạch điện 1-1-22 (DH16.01) -1.1.26	33	A5-202	19/12/2022	Ca 1, 2	
23	MHD10612L	Mạch điện 1	2	Vấn đáp	Mạch điện 1-1-22 (DH16.02) -1.1.27	31	A5-202	19/12/2022	Ca 3, 4	
24					Mạch điện 1-1-22 (DH16.03) -1.1.28	33	A5-202	20/12/2022	Ca 1, 2	
25					Thiết kế đồ họa với Corel Draw-1-22 (DH16.01)-1.1.31	18	A4-401 (TH - Tim)	19/12/2022	Ca 1, 2	
26	TKDC0512L	Thiết kế đồ họa với Corel Draw	2	Vấn đáp	Thiết kế đồ họa với Corel Draw-1-22 (DH16.02)-1.1.32	11	A4-401 (TH - Tim)	19/12/2022	Ca 3, 4	
27	THUE0712L	Thuế	2	Vấn đáp	Thuế-1-22 (DH16.01) -1.1.30	29	A5-305	19/12/2022	Ca 1, 2	
28					Hóa học đại cương-1-22 (DH16.04) - 1.4.29	40	A5-402	21/12/2022	Ca 1, 2	
29	HHDC0112L	Hóa học đại cương	2	Vấn đáp	Hóa học đại cương-1-22 (DH16.05) - 1.4.29	35	A5-402	21/12/2022	Ca 3, 4	
30					Hóa học đại cương-1-22 (DH16.06) - 1.4.29	42	A5-402	22/12/2022	Ca 1, 2	

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Số số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
31	TKDI0512L	Thiết kế đồ họa với Illustrator	2	Vấn đáp	Thiết kế đồ họa với Illustrator-1-22 (DH16.01)-1.1.31	11	A4-304 (TH - Tin)	21/12/2022	Ca 1, 2	
32					Thiết kế đồ họa với Illustrator-1-22 (DH16.02)-1.1.32	28	A4-304 (TH - Tin)	21/12/2022	Ca 3, 4	
33					Vẽ kỹ thuật-1-22 (DH16.01) -1.1.26	33	A5-401	21/12/2022	Ca 1, 2	
34	VEKT0412L	Vẽ kỹ thuật	2	Vấn đáp	Vẽ kỹ thuật-1-22 (DH16.02) -1.1.27	31	A5-401	21/12/2022	Ca 3, 4	
35					Vẽ kỹ thuật-1-22 (DH16.03) -1.1.28	33	A5-401	22/12/2022	Ca 1, 2	
36					Kỹ thuật điện - điện tử-1-22 (DH16.01) -1.4.29	40	A5-402	23/12/2022	Ca 1, 2	
37	KTTDD0612L	Kỹ thuật điện - điện tử	2	Vấn đáp	Kỹ thuật điện - điện tử-1-22 (DH16.02) -1.4.29	33	A5-402	23/12/2022	Ca 3, 4	
38					Kỹ thuật điện - điện tử-1-22 (DH16.03) -1.4.29	42	A5-402	24/12/2022	Ca 1, 2	
39	TAT10112L	Tiếng anh chuyên ngành	2	Vấn đáp	Tiếng anh chuyên ngành-1-22 (DH16.02) -1.1.32	39	A5-401	23/12/2022	Ca 1, 2	
40					Đo lường điện và thiết bị đo-1-22 (DH16.01) -1.1.26	34	A5-202	24/12/2022	Ca 1, 2	
41	DLTB0612L	Đo lường điện và thiết bị đo	2	Vấn đáp	Đo lường điện và thiết bị đo-1-22 (DH16.02) -1.1.27	32	A5-202	24/12/2022	Ca 3, 4	

Ghi chú: - Thời gian thi. Ca 1: 07h30' - 9h00'

Ca 2: 09h30' - 11h00'

Ca 3: 13h30' - 15h00'

Ca 4: 15h30' - 17h00'

- Các khoa, bộ môn gửi bảng phân công cán bộ coi thi, chấm thi về Phòng Đào tạo, Thanh tra & ĐBCL trước khi thực hiện;

Nơi nhận:

- Các khoa;
- Phòng Thanh tra-ĐBCL; QT-TB;
- Trung tâm TH;
- Website Nhà trường;
- Lưu Đào tạo.

Nam Định, ngày 08 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Xuân Thành